







BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
BAN CHỈ ĐẠO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM
VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

BẢN TIN SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN TRONG NƯỚC

THÁNG 5 NĂM 2025

Ước diện tích, sản lượng lúa tính đến tháng 5 năm 2025

DT Gieo cấy

4,22 triệu ha ↑ + 2,8%

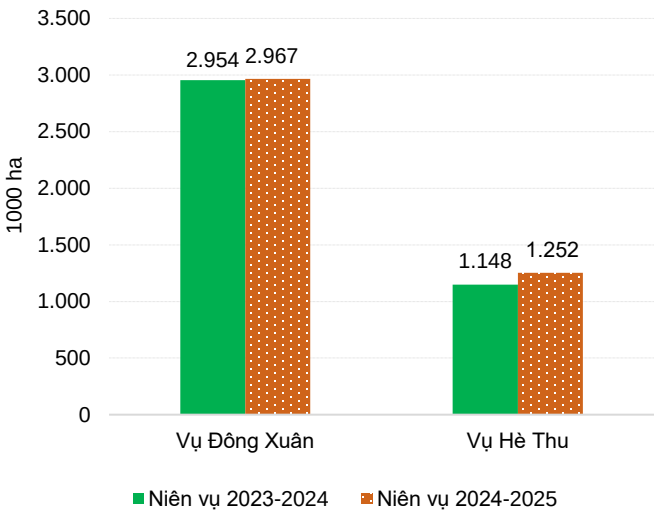
DT thu hoạch

2,57 triệu ha ↓ - 2,4%

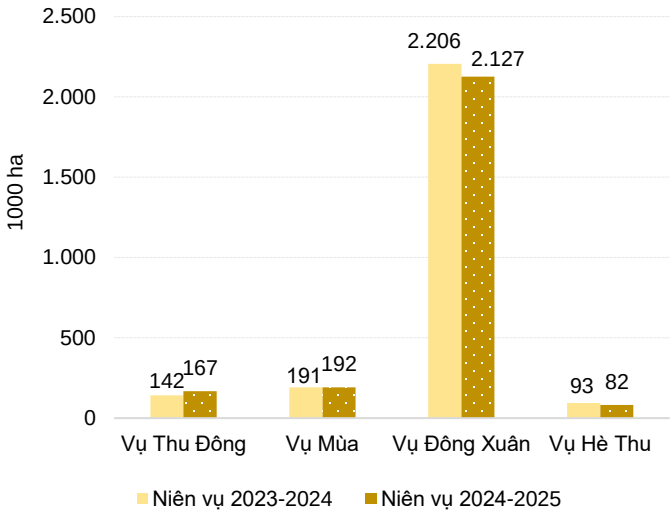
Sản lượng

17,46 triệu tấn ↓ - 2%

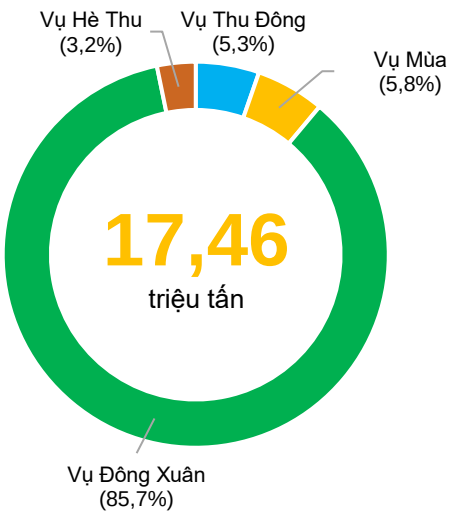
Diện tích gieo trồng lúa cả nước phân theo vụ tính đến tháng 5 năm 2025



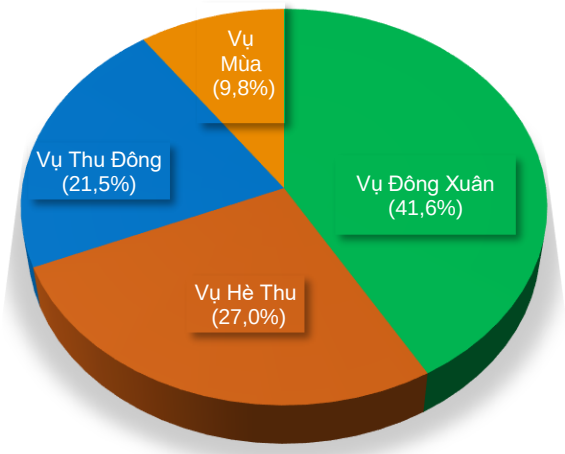
Diện tích thu hoạch lúa cả nước phân theo vụ tính đến tháng 5 năm 2025



Cơ cấu sản lượng thu hoạch lúa cả nước phân theo vụ tính đến tháng 5 năm 2025



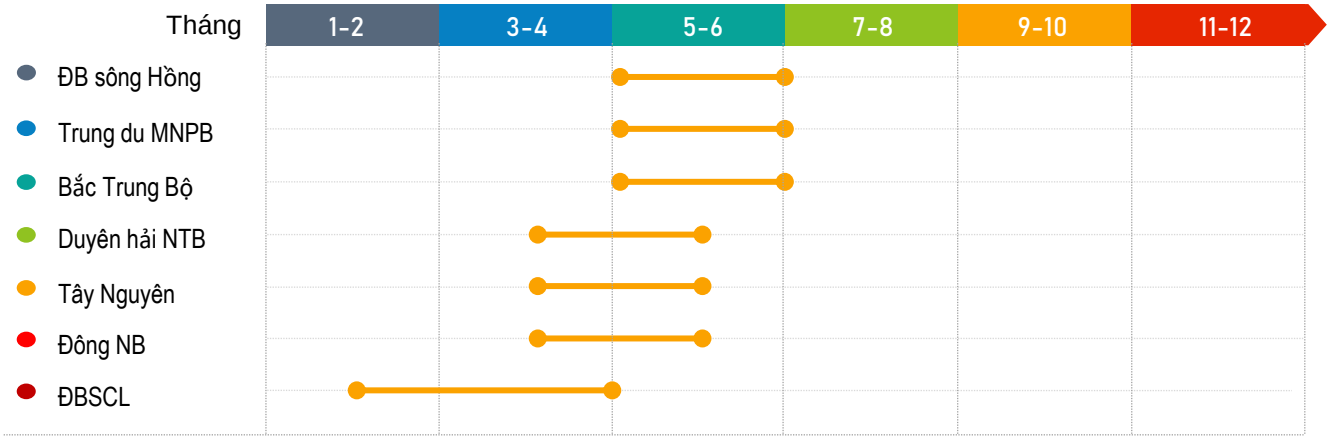
Dự kiến diện tích gieo trồng và cơ cấu lúa cả nước phân theo vụ năm 2025



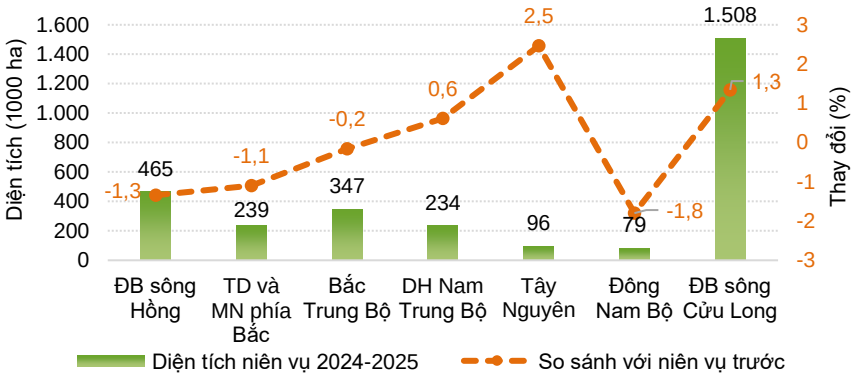
Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ báo cáo của các Sở Nông nghiệp và Môi trường

Lúa Đông Xuân

Lịch thời vụ thu hoạch lúa Đông Xuân phân theo vùng



Diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân tính đến tháng 5/2025

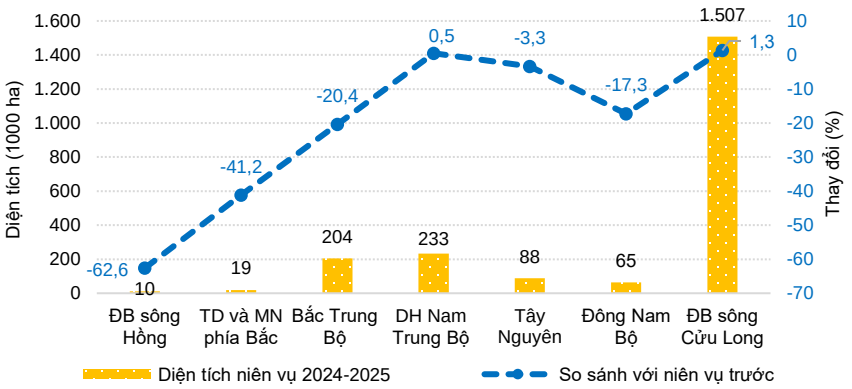




2,97 triệu ha ↑ + 0,4%

Diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân ước đạt 2,97 triệu ha, tăng 0,4%.

Diện tích thu hoạch lúa Đông Xuân tính đến tháng 5/2025

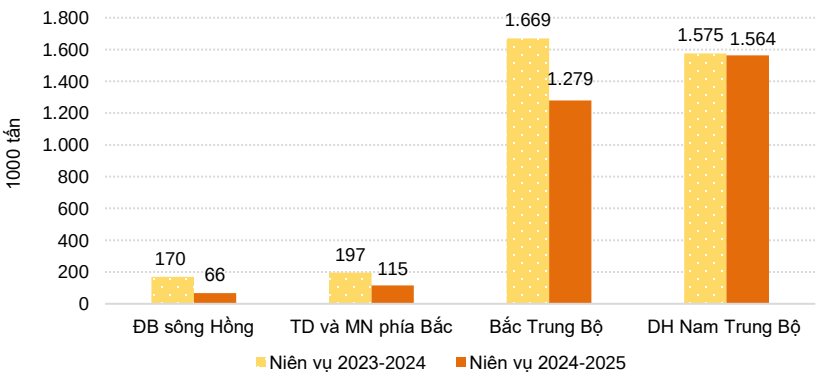




2,13 triệu ha ↓ - 3,6%

Diện tích thu hoạch lúa Đông Xuân ước đạt 2,13 triệu ha, giảm 3,6%.

Sản lượng ước trên diện tích thu hoạch lúa Đông Xuân tính đến tháng 5/2025



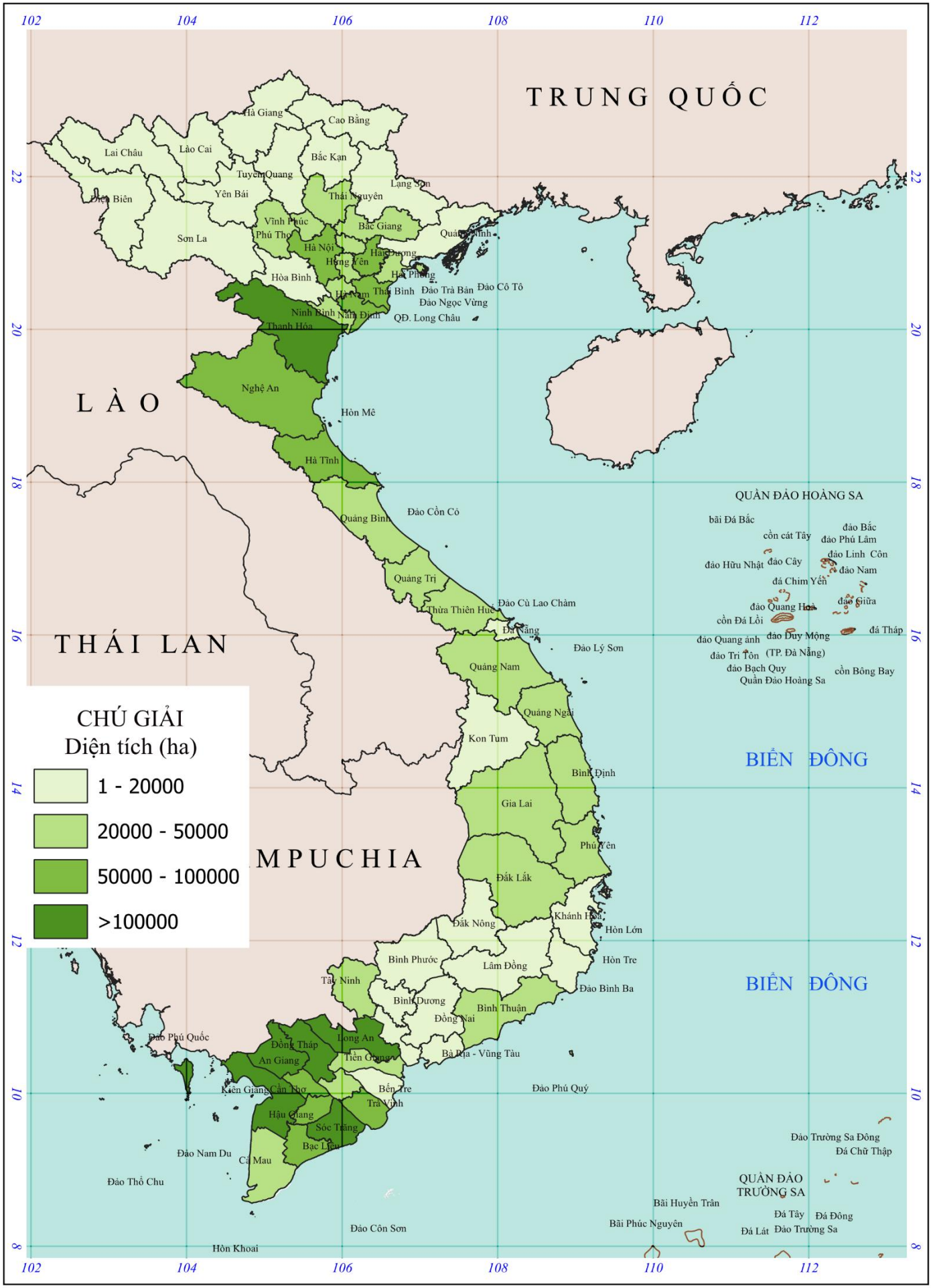


14,96 triệu tấn ↓ - 3,2%

Sản lượng ước trên diện tích thu hoạch lúa Đông Xuân đạt trên 14,96 triệu tấn, giảm 3,2%.

Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ báo cáo của các Sở Nông nghiệp và Môi trường

Bản đồ ước diện tích gieo trồng lúa Đông Xuân cả nước tính đến tháng 5 năm 2025



Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ báo cáo của các Sở Nông nghiệp và Môi trường

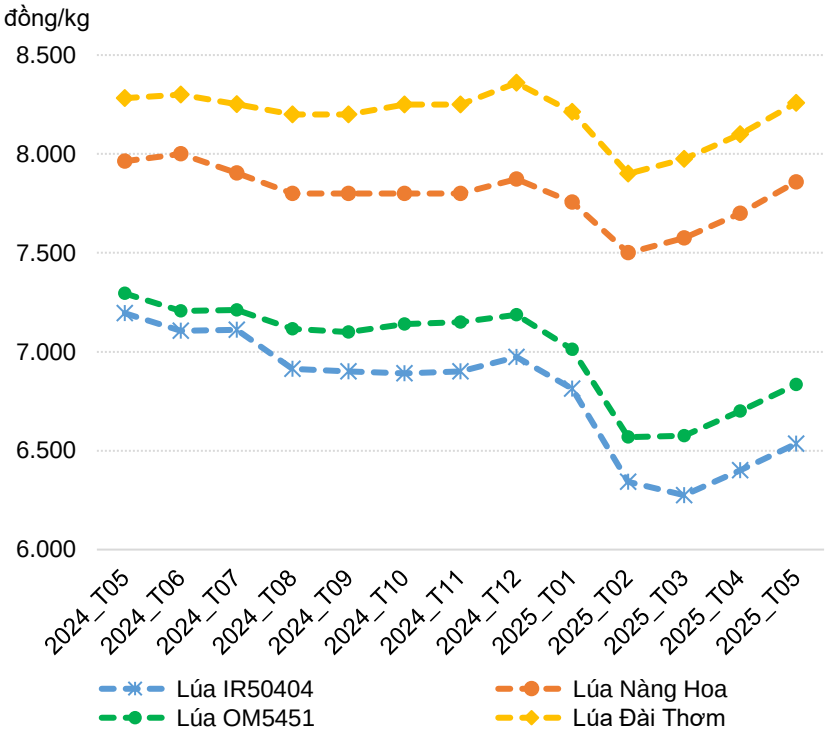
Bản đồ ước sản lượng thu hoạch lúa Đông Xuân cả nước tính đến tháng 5 năm 2025



Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ báo cáo của các Sở Nông nghiệp và Môi trường

GIÁ LÚA GẠO

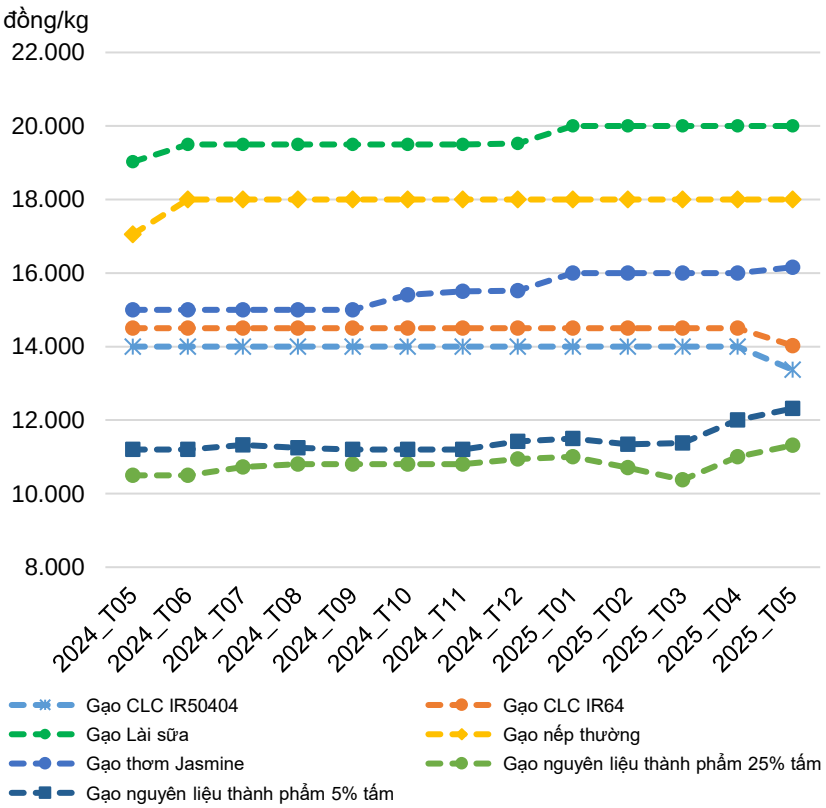
❖ Giá thu mua một số mặt hàng lúa tại tỉnh Tiền Giang bình quân theo tháng, từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025





Tháng 5/2025, giá thu mua bình quân của một số mặt hàng lúa tại Tiền Giang biến động theo xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, mặt hàng lúa IR50404 giảm mạnh nhất với mức giảm 9,2%, đạt 6.534 đồng/kg; lúa OM5451 giảm 6,3%, đạt 6.834 đồng/kg; lúa Nàng Hoa giảm 1,3%, đạt 7.858 đồng/kg; lúa Đài Thơm giảm 0,3%, đạt 8.258 đồng/kg. Như vậy, giá thu mua lúa có xu hướng giảm mạnh hơn ở các loại lúa thường và giảm chậm hơn ở các loại lúa chất lượng cao.

❖ Giá thu mua hoặc giá bán lẻ một số mặt hàng gạo tại tỉnh Tiền Giang bình quân theo tháng, từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025





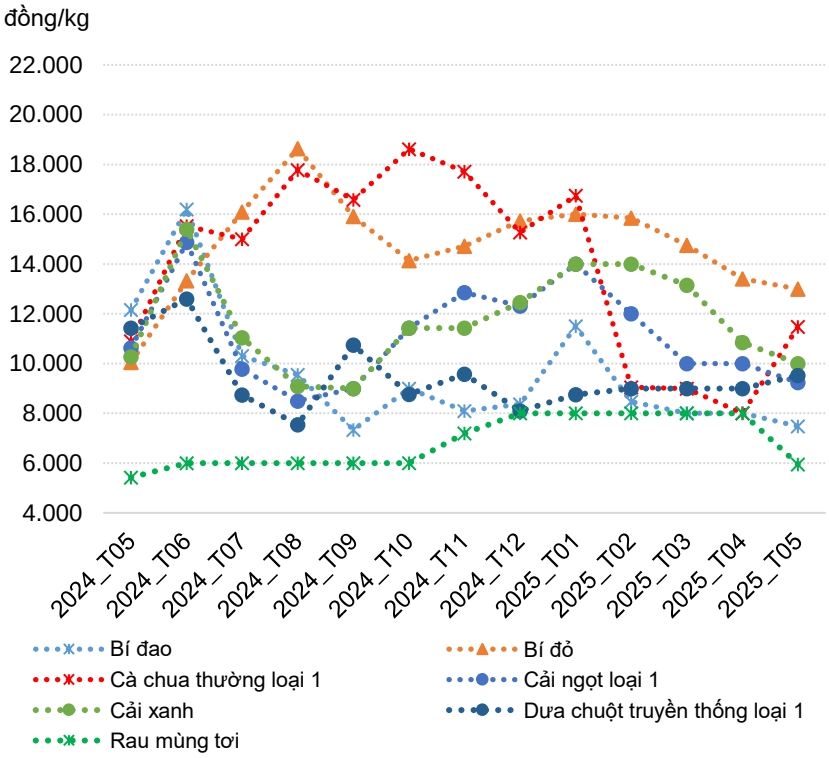
Tháng 5/2025, giá gạo bình quân tại Tiền Giang biến động theo xu hướng trái chiều, các mặt hàng gạo nguyên liệu, gạo thường và gạo thơm, đặc sản có xu hướng tăng, trong khi giá các mặt hàng gạo chất lượng cao giảm so với tháng 5/2024. Cụ thể, giá thu mua gạo nguyên liệu thành phẩm 25% tấm có mức tăng mạnh nhất khi tăng 10%, đạt bình quân 12.316 đồng/kg; giá thu mua gạo nguyên liệu thành phẩm 5% tấm tăng 7,8%, đạt bình quân 11.316 đồng/kg. Trong khi, giá bán lẻ gạo chất lượng cao IR50404 và IR64 giảm lần lượt 4,5% và 3,3%, đạt bình quân 13.368 đồng/kg và 14.026 đồng/kg.

Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ nguồn số liệu do Cộng tác viên các địa phương cung cấp

GIÁ HÀNG RAU QUẢ

❖ Giá thu mua một số mặt hàng rau củ tại tỉnh Tiền Giang bình quân theo tháng, từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025

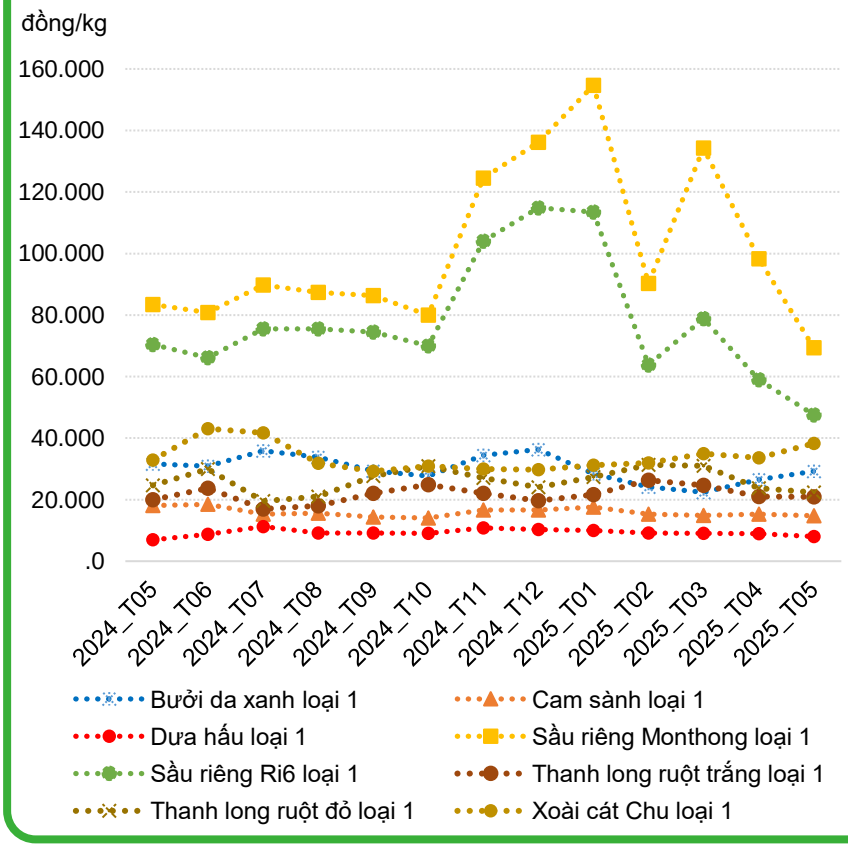




Tháng 5/2025, giá thu mua bình quân các mặt hàng rau củ tại tỉnh Tiền Giang có biến động trái chiều khi so sánh với cùng kỳ năm trước, trong đó số mặt hàng giảm giá nhiều hơn số mặt hàng tăng giá. Cụ thể, các mặt hàng có giá giảm gồm: bí đao giảm 38,5%, đạt 7.474 đồng/kg; bắp cải trắng giảm 20,3%, đạt 8.474 đồng/kg; cải ngọt loại 1 giảm 13,1%, đạt 9.237 đồng/kg; cải xanh giảm 2,6%, đạt 10.000 đồng/kg. Trong khi đó, các mặt hàng có giá tăng gồm: bí đỏ tăng 29,3%, đạt 13.000 đồng/kg; cà chua thường loại 1 tăng 5,3%, đạt 11.474 đồng/kg; rau mùng tơi tăng 9,7%, đạt 5.947 đồng/kg.

❖ Giá thu mua một số loại quả tại tỉnh Tiền Giang bình quân theo tháng, từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025



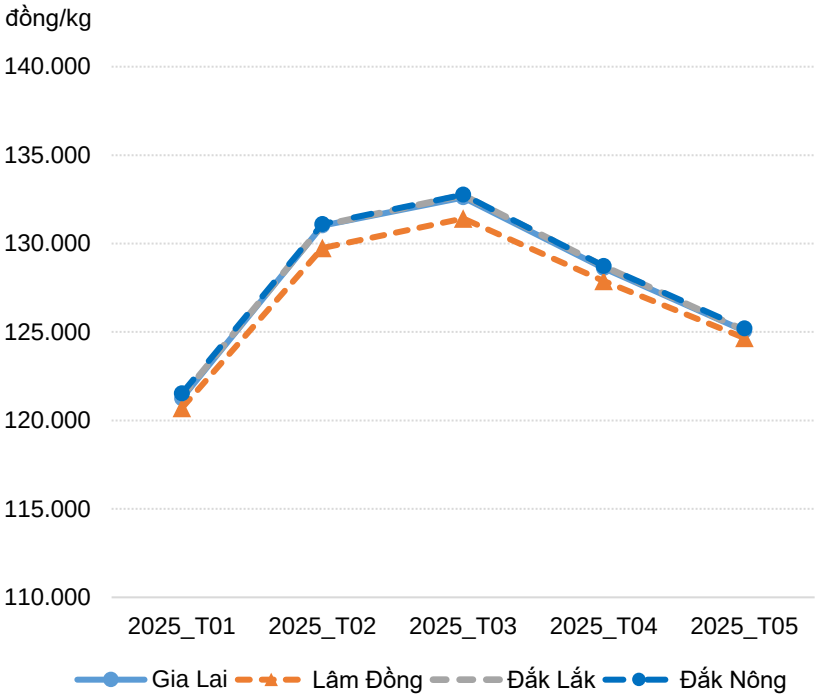


Tháng 5/2025, giá thu mua bình quân của đa số loại quả quan trọng tại Tiền Giang có biến động giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mặt hàng bưởi da xanh loại 1 giảm 7,3%, đạt 29.263 đồng/kg; cam sành loại 1 giảm 18,3%, đạt 14.789 đồng/kg; sầu riêng Monthong loại 1 giảm 16,8%, đạt 69.368 đồng/kg; sầu riêng Ri6 loại 1 giảm 32,4%, đạt 47.579 đồng/kg; thanh long ruột đỏ loại 1 giảm 9,4%, đạt 22.368 đồng/kg. Ngược lại, giá mặt hàng có giá tăng gồm: dưa hấu loại 1 tăng 15,2%, đạt 8.000 đồng/kg; thanh long ruột trắng loại 1 tăng 4,5%, đạt 20.895 đồng/kg; xoài cát Chu loại 1 tăng 16,3%, đạt 38.263 đồng/kg.

Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ nguồn số liệu do Cộng tác viên các địa phương cung cấp

GIÁ CÀ PHÊ

❖ **Giá thu mua cà phê vối nhân xô tại Tây Nguyên bình quân theo tháng, từ tháng 1 đến tháng 5/2025**





Tháng 5/2025, giá thu mua cà phê vối nhân xô tại các tỉnh Tây Nguyên bình quân có xu hướng giảm so với tháng 4/2025 nhưng tăng so với tháng 1/2025. So với tháng trước, giá cà phê tại Tây Nguyên bình quân tháng 5/2025 giảm, với mức giảm cụ thể như sau: giá tại Gia Lai và Đắk Lắk cùng giảm 2,8%, đạt lần lượt 125.054 đồng/kg và 125.100 đồng/kg; giá tại Đắk Nông giảm 2,7%, đạt 125.212 đồng/kg; giá tại Lâm Đồng giảm ít nhất với mức giảm 2,5%, đạt 124.665 đồng/kg.



Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ nguồn nguồn số liệu giacaphe.com, vietnambiz.vn

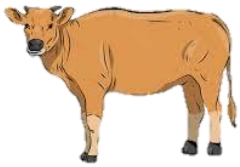
Đàn trâu



Tổng số 2,1 Triệu con ↓ - 3,6%

Tổng số lợn của cả nước ước tính đến thời điểm cuối tháng 5 giảm 3,6% so với cùng thời điểm năm 2024.

Đàn bò



Tổng số 6,3 Triệu con ↓ - 0,4%

Tổng số lợn của cả nước ước tính đến thời điểm cuối tháng 5 giảm 0,4% so với cùng thời điểm năm 2024.

Đàn lợn



Tổng số 27,1 Triệu con ↑ + 3,6%

Tổng số lợn của cả nước ước tính đến thời điểm cuối tháng 5 tăng 3,6% so với cùng thời điểm năm 2024.

Đàn gia cầm



Tổng số 584,3 Triệu con ↑ + 3,7%

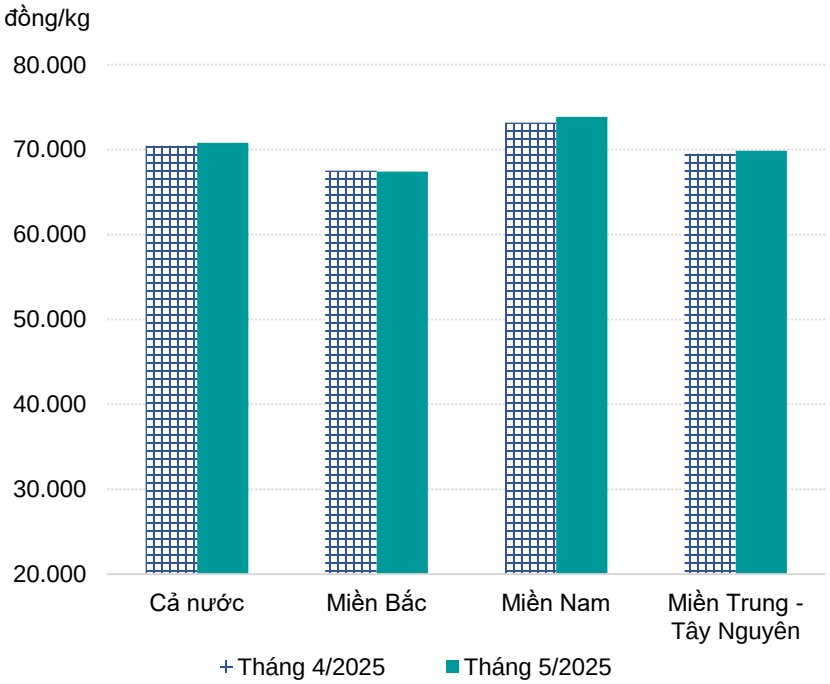
Tổng số lợn của cả nước ước tính đến thời điểm cuối tháng 5 tăng 3,7% so với cùng thời điểm năm 2024.

Nguồn: Cục thống kê

GIÁ THỊT LỢN

❖ **Giá thu mua lợn hơi trong nước bình quân tháng 4,5/2025**



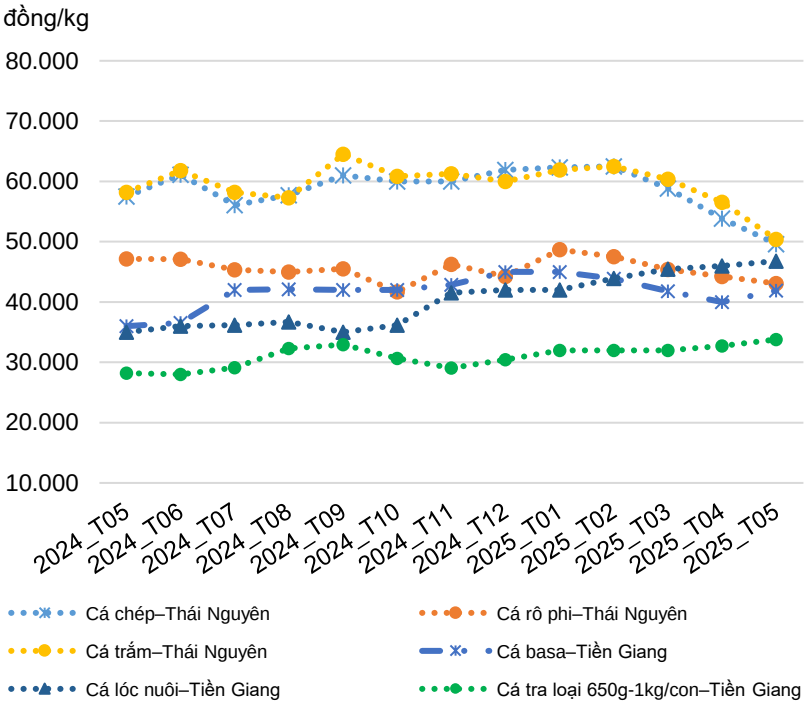


Tháng 5/2025, giá thu mua lợn hơi trong nước bình quân có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước. Cụ thể, giá lợn hơi bình quân cả nước đạt 70.809 đồng/kg, tăng 0,5%, nhờ giá tại các khu vực miền Nam tăng 0,9%, đạt bình quân 73.842 đồng/kg và miền Trung – Tây Nguyên tăng 0,5%, đạt bình quân 69.853 đồng/kg. Trong khi đó, giá tại khu vực miền Bắc giảm 0,2%, đạt bình quân 67.404 đồng/kg. Trong 3 khu vực, miền Bắc là khu vực có giá bình quân tháng 5/2025 thấp nhất khi thấp hơn 3,5% so với khu vực miền Trung – Tây Nguyên và thấp hơn 8,7% so với khu vực miền Nam.

Nguồn: TTTKNTS tổng hợp và xử lý từ nguồn vinanet.vn, nongnghiepmoitruong.vn

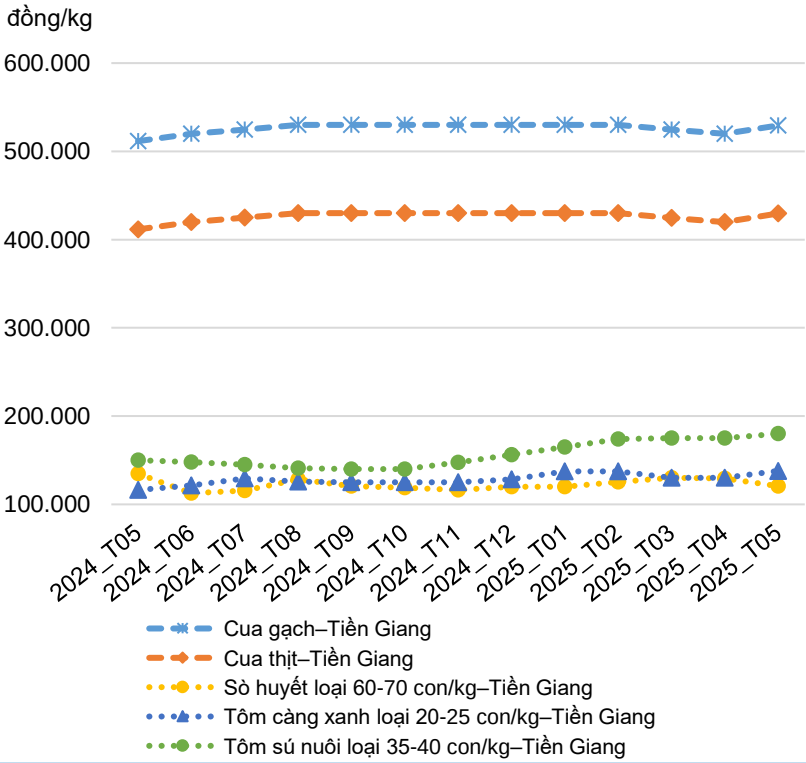
GIÁ THỦY SẢN

❖ **Giá bán buôn một số mặt hàng cá tại tỉnh Thái Nguyên và Tiền Giang bình quân theo tháng, từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025**



Tháng 5/2025, giá bán buôn bình quân của các mặt hàng cá có sự phân hóa so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá các mặt hàng cá chép, cá rô phi, tại tỉnh Thái Nguyên cho thấy xu hướng giảm với mức giảm từ 2,1% đến 13,7%. Cụ thể, giá cá chép giảm 13,7%, đạt bình quân 49.615 đồng/kg; cá trắm giảm 13,4%, đạt 50.385 đồng/kg; cá rô phi giảm 8,6%, đạt 43.077 đồng/kg. Trong khi, giá các mặt hàng cá khác thu thập tại tỉnh Tiền Giang bình quân cho thấy xu hướng tăng, cụ thể như sau: cá lóc nuôi tăng 33,7%, đạt 46.789 đồng/kg; cá ngừ đại dương tăng 20,1%, đạt 160.526 đồng/kg; cá tra loại 650g-1kg/con tăng 19,8%, đạt 33.789 đồng/kg; cá basa tăng 16,4%, đạt 41.895 đồng/kg.

❖ **Giá bán buôn một số mặt hàng động vật giáp xác tại tỉnh Tiền Giang bình quân theo tháng, từ tháng 5/2024 đến tháng 5/2025**



Tháng 5/2025, giá bán buôn bình quân của các mặt hàng thuộc nhóm động vật giáp xác tại thị trường Tiền Giang cũng có sự phân hóa khi so sánh với cùng kỳ năm trước. Trong đó, giá các mặt hàng cua và tôm tăng, trong khi giá nghêu và sò huyết giảm. Cụ thể, giá cua thịt đạt 429.474 đồng/kg, tăng 4,3%; giá tôm càng xanh loại 20-25 con/kg đạt 137.895 đồng/kg, tăng 18,6%; giá tôm sú nuôi loại 35-40 con/kg đạt 180.000 đồng/kg, tăng 20%. Ngược lại, giá sò huyết loại 60-70 con/kg bình quân tháng 5/2025 cho thấy xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước với mức giảm lần lượt là 3,3% và 10,5%, đạt bình quân 25.000 đồng/kg và 120.526 đồng/kg.

Nguồn: TTTKNTS tổng hợp từ nguồn số liệu do Cộng tác viên các địa phương cung cấp

NHẬN ĐỊNH CHUNG VÀ KHUYẾN NGHỊ



Cà phê

Giá cà phê trong nước có xu hướng giảm, chủ yế do nguồn cung dồi dào và áp lực cạnh tranh từ thị trường thế giới, khi sản lượng tại các quốc gia xuất khẩu lớn như Braxin và Việt Nam được dự báo phục hồi. Bên cạnh đó, tâm lý thận trọng của các doanh nghiệp trước biến động kinh tế toàn cầu cũng khiến thị trường cà phê trong nước kém sôi động hơn so với giai đoạn trước.



Hàng rau quả

Tại thị trường Tiền Giang, giá thu mua bình quân các mặt hàng rau củ trong tháng 5/2025 biến động trái chiều so với cùng kỳ năm trước, trong đó các mặt hàng giảm giá gồm bí đao, bắp cải trắng, cải ngọt, cải xanh, trong khi các mặt hàng giá tăng gồm bí đỏ, cà chua, rau mùng tơi. Đối với nhóm trái cây, các loại trái cây chủ lực có giá giảm gồm sầu riêng, thanh long ruột đỏ, cam sành, bưởi da xanh, trong khi các loại trái cây quan trọng khác tăng giá như dưa hấu, thanh long ruột trắng, xoài cát Chu.



Lúa gạo

Giá thu mua bình quân tháng 5/2025 của một số mặt hàng lúa tại tỉnh Tiền Giang biến động theo xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá các loại lúa thường giảm mạnh hơn các loại lúa chất lượng cao.

Giá gạo bình quân tháng 5/2025 tại tỉnh Tiền Giang biến động theo xu hướng trái chiều, trong đó các mặt hàng gạo nguyên liệu, gạo thường và gạo thơm, đặc sản có xu hướng tăng, trong khi giá các mặt hàng gạo chất lượng cao giảm so với tháng 5/2024.



Chăn nuôi

Giá thu mua lợn hơi trong nước bình quân tháng 5/2025 có xu hướng tăng nhẹ so với tháng trước, với giá bình quân cả nước tăng 0,5%, khu vực miền Nam tăng 0,9%, khu vực miền Trung – Tây Nguyên tăng 0,5%, trong khi giá tại khu vực miền Bắc giảm 0,2%. Có 32 tỉnh được thống kê có giá lợn hơi tháng 5/2025 tăng so với tháng trước, trong khi chỉ 14 địa phương có giá lợn hơi giảm.



Thủy sản

Giá bán buôn bình quân tháng 5/2025 của các mặt hàng cá có sự phân hóa so với cùng kỳ năm trước, trong đó, giá cá chép, rô phi, trôi và trắm tại thị trường Thái Nguyên giảm, trong khi giá cá bạc má, lóc nuôi, điêu hồng, ngừ đại dương, tra và basa tại thị trường Tiền Giang tăng. Giá nhóm động vật giáp xác tại Tiền Giang cũng ghi nhận xu hướng trái chiều, với giá cua và tôm tăng, trong khi giá nghêu và sò huyết giảm.

Công tác đảm bảo chất lượng, ATTP tháng 5 năm 2025

Phổ biến thông tin, truyền thông

Trong tháng 5/2025 các cơ quan trung ương và địa phương đã tổ chức **645** hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, hội chợ, triển lãm, hội thảo kết nối giao thương…cho hơn **23.300** lượt cán bộ, doanh nghiệp, người dân tham gia; xây dựng, phát hơn **950** bản tin trên đài phát thanh, truyền hình, tin, bài trên báo điện tử và báo giấy; in phát hơn **22.980** băng rôn, khẩu hiệu, áp phích, tờ gấp, tờ rơi, sổ tay, tài liệu...tuyên truyền phổ biến cho người dân, doanh nghiệp về đảm bảo sản xuất, chế biến NLTS an toàn, chất lượng, phục vụ tiêu dùng.

Quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp

Trong tháng 5/2025, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường đã triển khai đánh giá chỉ định **06** phòng kiểm nghiệm và ban hành **02** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm.

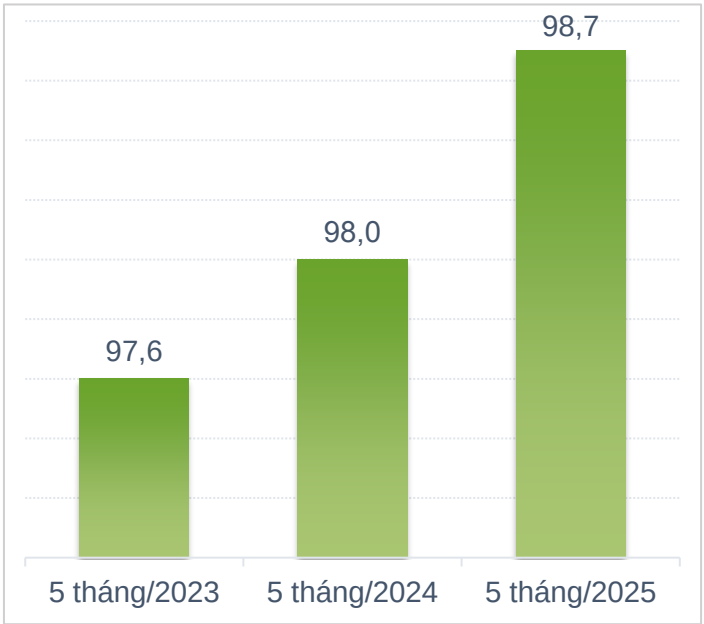
Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đã triển khai đánh giá chỉ định **28** phòng kiểm nghiệm và ban hành **12** Quyết định chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm, cấp **02** Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động thử nghiệm.

Công tác thanh tra, kiểm tra, cảnh báo, xử lý vi phạm

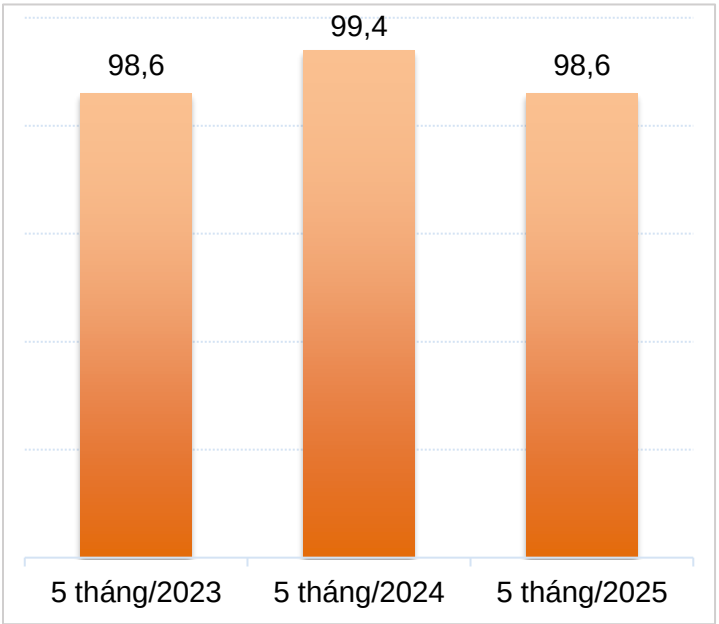
Trong tháng 5/2025, các cơ quan trung ương và địa phương đã thực hiện thanh tra, kiểm tra **1.188** cơ sở sản xuất kinh doanh NLTS và VTNN, xử phạt vi phạm hành chính 33 cơ sở, chiếm 2,77%, với tổng số tiền phạt là **306,527** triệu đồng. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 đã thanh tra, kiểm tra **5.117** cơ sở, xử phạt **196** cơ sở, chiếm 3,8%.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu giám sát về chất lượng và ATTP 5 tháng năm 2025

Tỷ lệ mẫu NLTS được giám sát đạt yêu cầu ATTP (%)



Tỷ lệ cơ sở SX-KD được chứng nhận đảm bảo yêu cầu về ATTP (%)



Nguồn: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

Kế hoạch Xúc tiến thương mại của Bộ Nông nghiệp và Môi trường năm 2025



Quý II/2025/ TP. Hồ Chí Minh

Tổ chức Hội thảo về thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, nâng cao chất lượng chuỗi giá trị thủy sản (tôm, cá tra, rong biển,…) tại Triển lãm quốc tế thủy sản năm 2025.

Cục Thủy sản



Tháng 8/2025

Đoàn công tác thúc đẩy phát triển nông sản sang thị trường Úc và New Zealand.

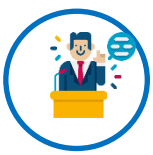
Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường



Năm 2025/ Hà Nội

Chương trình quảng bá, giới thiệu và thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn gắn với mô hình HTX, THT, doanh nghiệp đầu tư liên kết trong sản xuất tiêu thụ nông sản.

Cục Kinh tế hợp tác



Năm 2025/ Hà Nội

Tổ chức Hội thi sản phẩm TCMN Việt Nam gắn với Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề quốc tế năm 2025.

Cục Kinh tế hợp tác



Năm 2025

Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, rào cản thương mại, mở rộng phát triển thị trường xuất khẩu lâm sản.

Cục Lâm nghiệp



Tháng 11/2025/ Hà Nội

Hội chợ Làng nghề lần thứ 20 - năm 2025.

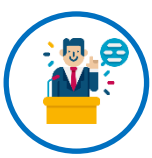
Trung tâm Xúc tiến thương mại



Quý II-IV/2025/ Hà Nội

Tổ chức Phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền (01 phiên).

Trung tâm Xúc tiến thương mại



Năm 2025, Hà Nội

Hội chợ Triển lãm nông nghiệp quốc tế lần thứ 24 - AgroViet 2025.

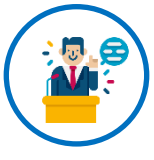
Trung tâm Xúc tiến thương mại



Quý I-II/2025/ Nghệ An

Diễn đàn kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản các tỉnh vùng Bắc Trung bộ.

Báo Nông nghiệp



Quý II/2025, Bình Định

Diễn đàn kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản các tỉnh vùng Nam Trung bộ.

Báo Nông nghiệp

Nguồn: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

Chỉ đạo thực hiện:
Ban chỉ đạo chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển thị trường

Tổ chức thực hiện:
Trung tâm Thống kê và Nền tảng số - Cục Chuyển đổi số

Ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ:

Trung tâm Thống kê và Nền tảng số

28 Phạm Văn Đồng, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

thongke@mae.gov.vn

